

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 87/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Tờ trình số 440/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không

thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 55/BC-BVHXXH ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được quy định tại các phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này:

1. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa tỉnh (Phụ lục I.1; Phụ lục I.2).

2. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Sản - Nhi (Phụ lục II.1; Phụ lục II.2).

3. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Ung bướu (Phụ lục III.1; Phụ lục III.2; Phụ lục III.3; Phụ lục III.4).

4. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Lao và Bệnh phổi (Phụ lục IV.1; Phụ lục IV.2; Phụ lục IV.3; Phụ lục IV.4).

5. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Tâm thần (Phụ lục V.1; Phụ lục V.2; Phụ lục V.3).

6. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Y dược cổ truyền (Phụ

lục VI.1; Phụ lục VI.2; Phụ lục VI.3).

7. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc thành phố Rạch Giá (Phụ lục VII.1; Phụ lục VII.2; Phụ lục VII.3; Phụ lục VII.4).

8. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc thành phố Phú Quốc (Phụ lục VIII.1; Phụ lục VIII.2; Phụ lục VIII.3; Phụ lục VIII.4; Phụ lục VIII.5).

9. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc thành phố Hà Tiên (Phụ lục IX.1; Phụ lục IX.2; Phụ lục IX.3; Phụ lục IX.4).

10. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Kiên Lương (Phụ lục X.1; Phụ lục X.2; Phụ lục X.3).

11. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Hòn Đất (Phụ lục XI.1; Phụ lục XI.2; Phụ lục XI.3; Phụ lục XI.4).

12. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Giang Thành (Phụ lục XII.1; Phụ lục XII.2; Phụ lục XII.3; Phụ lục XII.4).

13. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Kiên Hải (Phụ lục XIII.1; Phụ lục XIII.2; Phụ lục XIII.3; Phụ lục XIII.4).

14. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Châu Thành (Phụ lục XIV.1; Phụ lục XIV.2; Phụ lục XIV.3; Phụ lục XIV.4).

15. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Tân Hiệp (Phụ lục XV.1; Phụ lục XV.2; Phụ lục XV.3; Phụ lục XV.4).

16. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Vĩnh Thuận (Phụ lục XVI.1; Phụ lục XVI.2; Phụ lục XVI.3; Phụ lục XVI.4; Phụ lục XVI.5).

17. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Gò Quao (Phụ lục XVII.1; Phụ lục XVII.2; Phụ lục XVII.3; Phụ lục XVII.4).

18. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện Giồng Riềng (Phụ lục XVIII.1; Phụ lục XVIII.2; Phụ lục XVIII.3; Phụ lục XVIII.4; Phụ lục XVIII.5).

19. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện U Minh Thượng (Phụ lục XIX.1; Phụ lục XIX.2; Phụ lục XIX.3; Phụ lục XIX.4).

20. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện An Minh (Phụ lục XX.1; Phụ lục XX.2; Phụ lục XX.3; Phụ lục

XX.4).

21. Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của Trung tâm Y tế và các Trạm Y tế thuộc huyện An Biên (Phụ lục XXI.1; Phụ lục XXI.2; Phụ lục XXI.3; Phụ lục XXI.4).

Đối với các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn áp dụng thực hiện giá dịch vụ khám bệnh của Trạm Y tế; giá dịch vụ kỹ thuật áp dụng bằng 70% giá dịch vụ kỹ thuật của Trung tâm Y tế hạng 3.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với người bệnh đang điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực: tiếp tục được áp dụng mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của cấp có thẩm quyền trước thời điểm thực hiện mức giá theo quy định tại Nghị quyết này cho đến khi ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị ngoại trú.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về pháp lý, tính chính xác của số liệu, mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nội dung liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa X, Kỳ họp thứ Ba mươi một thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Đảng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH HĐND TỈNH
PHÓ CHỦ TỊCH HĐND TỈNH**



Lê Hồng Thắm